TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Bưởng và bà Phùng Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2026/TLST-HS ngày 21/8/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2026/QĐXXST-HS ngày 03/9/2026 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn L, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số 0380920063xx; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn S và bà Lê Thị L; vợ là Mai Thị V, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 23/10/2020 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2026 đến ngày 26/5/2026 chuyển tạm giam tại trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn S, sinh năm 1950; trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn C, ông Vũ Văn Q, bà Ngô Thị X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/05/2026 Mai Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36K7-5669 từ nhà ở của mình đến khu vực cổng chào K thuộc địa phận xã K, tỉnh Ninh Bình. Do không quen biết địa bàn trên nên T điều khiển xe máy đi một lúc đến một khu vực vắng người, hai bên là cánh đồng lúa. Tại đây T hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy nilong màu vàng bỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long đựng gói ma tuý cho vào trong túi quần bên trái và điều

khiển xe đi về. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu vực đường Q trước một công trình đang xây dựng thuộc xóm A Y(nay là thôn Y) xã L, tỉnh Ninh Bình, thấy vắng người nên T dừng xe lại với mục đích lấy gói ma túy ra khỏi bao thuốc lá để cất giấu trong lòng bàn tay phải, thì bị Tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt quả tang.

Tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ của T bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,2451 gam ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định. Đồng thời thu mẫu nước tiểu của T gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 2459/KL-KTHS ngày 23/05/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2451 gam, là ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 2460/KL-KTHS ngày 26/05/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu của Mai Văn T gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSYK ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Mai Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án; tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 03(ba) năm 06 tháng đến 04(bốn) năm tù.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 2459/KL-KTHS bên trong có toàn bộ vỏ bao gói chất bột màu trắng hoàn trả sau giám định M = 0,2145g ma túy, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy nilon màu vàng, 01 vỏ giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, nhãn hiệu Honda có kính chắn gió.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản sự việc; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 19/05/2026, tại khu vực đường Q thuộc xóm A Y(nay là thôn Y) xã L, tỉnh Ninh Bình, Mai Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải 0,2451 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm tới các chính sách, quy định của nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma tuý; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người 0,2451 gam ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo theo Điều luật và tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn; buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời hạn nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo ngày 09/5/2026, nhưng không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại thời điểm bị bắt quả tang ngày 19/5/2026, bị cáo T dương tính với chất ma túy heroine. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không thuộc diện đối tượng đang cai nghiện ma tuý hoặc quản lý sau cai nghiện ma tuý quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên không bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K7-5669, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Mai Văn S,

sinh năm 1950, trú tại thôn P, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (là bố đẻ bị cáo). Việc bị cáo lấy xe để đi mua ma túy sử dụng ông S không biết. Nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho ông S.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 2459/KL-KTHS bên trong có toàn bộ vỏ bao gói và chất bột màu trắng hoàn trả sau giám định M = 0,2145gam là ma tuý, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy nilon màu vàng, 01 vỏ giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long số vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng, nhãn hiệu Honda có kính chắn gió, tại phiên tòa bị cáo xác nhận chiếc mũ đã cũ, không có giá trị nên đề nghị tiêu hủy.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03(ba) năm 09(chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2026.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 2459/KL-KTHS bên trong có mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,2145gam là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy nilon màu vàng, 01 vỏ mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, nhãn hiệu Honda có kính chắn gió (Các vật chứng được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N).

4. Về án phí: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu và ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4, Ninh Bình;
- Các bị cáo.
- Người có quyền lợi NVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Hữu Ý